|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-KHTN | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản trị Tài sản trí tuệ**

**Trường Đại học Khoa học Tự nhiên**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009 và ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-KHTN ngày 19/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ban hành Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Căn cứ kết quả khảo sát hiệu quả áp dụng Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ Trường Đại học Khoa học tự nhiên năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Quản trị Tài sản trí tuệ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ban hành kèm theo Quyết định 1223/QĐ-KHTN ngày 19/9/2018) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

**Điều 1. Mục đích ban hành**

Quy chế Quản trị Tài sản Trí tuệ này được ban hành nhằm cụ thể hóa Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG TPHCM (Trường ĐH KHTN) đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ trong các mối quan hệ nội bộ của Trường ĐH KHTN và giữa Trường ĐH KHTN với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh:**

“1. Quy chế Quản trị Tài sản Trí tuệ của Trường ĐH KHTN quy định về việc nhận diện, xác lập, theo dõi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ; tổ chức quản lý và khai thác giá trị thương mại các Tài sản trí tuệ; nguyên tắc phân bổ lợi ích do các Tài sản trí tuệ mang lại.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**Điều 3. Đối tượng áp dụng:**

1. Các Khoa, Bộ môn, Phòng chức năng, Thư viện, các Phòng thí nghiệm thuộc Trường, các Phòng thí nghiệm thuộc Khoa, các Trung tâm không có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là các đơn vị thuộc Trường);

2. Các Trung tâm, Doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, Phòng Thí nghiệm có tư cách pháp nhân mà Trường là cơ quan chủ quản (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc Trường);

6. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có mối quan hệ với Trường ĐH KHTN liên quan đến lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi chung là các bên liên quan).

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**Điều 4. Giải thích từ ngữ:**

*1. Tài sản trí tuệ* là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ bao gồm đối tượng quyền tác giả, đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp, đối tượng quyền đối với giống cây trồng theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

*2. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ là* các đối tượng được quy định theo pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

b) Đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa

e) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, triển khai hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ và truyền thông của Trường ĐH KHTN, tất cả các đối tượng nêu trên đều có thể phát sinh và trở thành quyền tài sản của Trường ĐH KHTN, hoặc giữa Trường ĐH KHTN với các bên có liên quan.

*4. Tác giả là* cá nhân trực tiếp tham gia, đóng góp công sức trong việc sáng tạo ra các đối tượng quyền SHTT được bảo hộ dưới dạng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

*28. Thông tin mật* của Trường ĐH KHTN là các thông tin được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc thông tin được xác định, xác lập theo Quy chế bảo mật của Trường ĐH KHTN

*31. Nhiệm vụ được giao* là nhiệm vụ theo quy định của Trường ĐH KHTN hoặc được xác định trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc quy định của pháp luật.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**Điều 5. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau** **đây:**

2. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do Trường ĐH KHTN đặt hàng đối với các bên liên quan, trừ trường hợp các hợp đồng này có quy định khác.

3. Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa Trường ĐH KHTN với các bên liên quan mà trong hợp đồng có quy định các Tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường ĐH KHTN.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**Điều 6. Trường ĐH KHTN là đồng sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau** **đây:**

2. Được tạo ra bởi Người lao động, Người học, Cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao và không sử dụng nguồn lực của Trường, nhưng xuất phát từ thông tin mật, bí mật kinh doanh mà Người lao động, Người học, Cộng tác viên đó đã được phép tiếp cận một cách hợp pháp.

3. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng hợp tác nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và các loại hợp đồng khác (trừ hợp đồng được quy định tại khoản 4 điều 6 Quy chế này) với các bên liên quan, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

4. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng tài trợ. Trong đó, Trường ĐH KHTN là bên tài trợ hoặc nhận tài trợ, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**Điều 7. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền tác giả**

6. Trường ĐH KHTN được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp Người lao động, Người học, Cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền tác giả, đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**Điều 8. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu công nghiệp**

3. Trường ĐH KHTN được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp Người lao động, Người học, Cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền sở hữu công nghiệp mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**Điều 9. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu đối với giống cây trồng**

3. Trường ĐH KHTN được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp Người lao động, Người học, Cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền đối với giống cây trồng mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**Điều 10. Tên gọi, tên giao dịch Trường ĐH KHTN**

1. Tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN là: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM và/hoặc Vietnam Naitonal University Ho Chi Minh City - University of Science.

2. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, Người lao động, Người học, Cộng tác viên được quyền sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Việc sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN phải đảm bảo hình ảnh, uy tín của Trường, việc sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**Điều 11. Nhãn hiệu Trường ĐH KHTN**

1. Nhãn hiệu của Trường ĐH KHTN là nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận số 228258 theo quyết định 41373/QĐ-SHTT ngày 17/7/2014.

2. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu quyền tác giả của nhãn hiệu Trường ĐH KHTN.

4. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, Người lao động, Người học, Cộng tác viên được sử dụng nhãn hiệu Trường ĐH KHTN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

5. Các đơn vị thuộc Trường có quyền thiết kế xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu khác mang đặc điểm, bản chất riêng của đơn vị trên nguyên tắc đảm bảo hình ảnh và uy tín của Trường ĐH KHTN. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu quyền tác giả và chủ sở hữu nhãn hiệu đối với các nhãn hiệu của các đơn vị thuộc Trường.

6. Các đơn vị trực thuộc Trường ĐH KHTN có quyền thiết kế xây dựng, đăng ký bảo hộ và sở hữu nhãn hiệu mang đặc điểm, bản chất riêng của đơn vị.

7. Việc sử dụng các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Trường ĐH KHTN không nằm trong phạm vị nhiệm vụ được giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**Điều 12. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các hoạt động của Thư viện Trường ĐH KHTN**

2. Mọi hình thức sao chép hay số hóa các tài liệu của Thư viện chỉ được nhằm mục đích phi thương mại là lưu trữ phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu trong phạm vi thư viện, Trường ĐH KHTN.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Giám đốc Thư viện Trường ĐH KHTN chịu trách nhiệm xây dựng Nội quy làm việc tuân thủ các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**Điều 13. Các quy định về tác giả và đồng tác giả**

1. Một cá nhân được xác định là tác giả hoặc đồng tác giả của một Tài sản trí tuệ nếu cá nhân đó có tham gia trực tiếp và đóng góp công sức vào việc sáng tạo ra Tài sản trí tuệ tương ứng. Được xem là “có tham gia trực tiếp và đóng góp công sức vào việc sáng tạo” khi phần việc do người đó thực hiện không nảy sinh một cách hiển nhiên hoặc dễ dàng đối với thành viên tham gia đề tài, dự án, công trình, khâu công việc mà từ đó Tài sản trí tuệ liên quan được tạo ra.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**Điều 14. Bộ phận Quản trị Tài sản trí tuệ**

1. Bộ phận Quản trị Tài sản trí tuệ là đơn vị thuộc Trường, thực hiện chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng và phối hợp với Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ thực hiện nhiệm vụ quản trị tài sản trí tuệ của Trường ĐH KHTN.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

**Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ**

1. Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo Quy chế này.

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường**

Người đứng đầu các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Bộ phận Quản trị Tài sản trí tuệ trong việc:

1. Phòng chống việc xâm phạm trái phép quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong mọi hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các đơn vị thuộc Trường phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

2. Quán triệt các quy định trong Quy chế này cùng các quy định liên quan khác đến tất cả các Người lao động, Người học, Cộng tác viên thuộc phạm vi quản lý của mình.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

**Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Người lao động, Người học, Cộng tác viên**

1. Ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các Tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành với sự hướng dẫn của Chuyên viên quản trị Tài sản trí tuệ. Tất cả các bản ghi nhận này được xem là thông tin mật của Trường cho đến khi Bộ phận Quản trị Tài sản trí tuệ thông báo bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

2. Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp xâm phạm đến quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác, Người lao động, Người học, Cộng tác viên phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

4. Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của Trường hoặc của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Quy chế này.

5. Hỗ trợ Bộ phận Quản trị Tài sản trí tuệ mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục xác lập và khai thác quyền đối với Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc quyền sở hữu của Trường.

6. Tuân thủ các quy tắc bảo mật về Tài sản trí tuệ được quy định trong Quy chế bảo mật thông tin.

Trong trường hợp muốn công bố sớm kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến Tài sản trí tuệ của Trường ĐH KHTN phải được sự đồng ý bằng văn bản của nhà Trường.

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**Điều 20. Quyền và nghĩa vụ về khai thác Tài sản trí tuệ của Người lao động, Người học, Cộng tác viên**

1. Có quyền tiếp cận, sử dụng và bảo vệ các Tài sản trí tuệ của Trường khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

**Điều 21. Chuyển giao Tài sản trí tuệ giữa Trường ĐH KHTN, các đơn vị thuộc Trường, các** **đơn vị trực thuộc Trường với Người lao động, Người học, Cộng tác viên**

1. Trong trường hợp Trường ĐH KHTN thông báo không xác lập hoặc từ bỏ quyền sở hữu của Trường đối với Tài sản trí tuệ do các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường hoặc Người lao động, Người học, Cộng tác viên sáng tạo ra. Đơn vị trực thuộc Trường hoặc Người lao động, Người học, Cộng tác viên có thể yêu cầu Trường chuyển nhượng lại tài sản trí tuệ đó cho mình.

2. Trường ĐH KHTN có thể yêu cầu Người lao động, Người học, Cộng tác viên chuyển nhượng Tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định pháp luật.

3. Các đơn vị trực thuộc Trường, Người lao động, Người học, Cộng tác viên phải đồng ý cấp phép sử dụng không độc quyền và vô thời hạn (Li-xăng cưỡng bức) đối với các Tài sản trí tuệ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực tại Trường hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, Người lao động, Người học, Cộng tác viên đang làm việc, học tập, nghiên cứu tại Trường không chuyển giao các Tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân thứ ba nếu việc chuyển giao đó có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Trường, trừ trường hợp có sự thỏa thuận hoặc đồng ý bằng văn bản của Trường hoặc pháp luật có quy định khác.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

**Điều 24. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Trong quá trình thực thi Quy chế này, điều khoản nào trái với quy định của pháp luật hiện hành sẽ bị vô hiệu và áp dụng theo quy định của pháp luật; điều khoản nào không còn phù hợp với thực tiễn thì Hiệu trưởng tự mình hoặc theo đề nghị ký Quyết định bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung.

**Điều 2**. Các Phòng chức năng, các Khoa/Bộ môn, các Phòng Thí nghiệm, các Trung tâm, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như Điều 2; * Lưu VT, TTPCSHTT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Trần Linh Thước** |